

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Đường giao thông từ xã Thành Sơn, huyện Quan Hóa đi huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Quan Hóa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 131/NQ-HĐND ngày 11/10/2021 của HĐND tỉnh Thanh Hóa về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án Đường giao thông từ xã Thành Sơn, huyện Quan Hóa đi huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình;

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Xét Văn bản số 477/STNMT-BVMT ngày 15/01/2024 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về kết quả thẩm định báo cáo ĐTM dự án Đường giao thông từ xã Thành Sơn, huyện Quan Hóa đi huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 712/Tr-STNMT ngày 25/4/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Đường giao thông từ xã Thành Sơn, huyện Quan Hóa đi huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Quan Hóa (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Thành Sơn, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Đường giao thông từ xã Thành Sơn, huyện Quan Hóa đi huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Quan Hóa thực hiện tại xã Thành Sơn, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Quan Hóa, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Quan Hóa và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3, QĐ;
- Bộ TN&MT (để b/c);
- UBND xã Thành Sơn (để giám sát);
- Các ngành có liên quan;
- Lưu: VT, CCBVMT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Đức Giang

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Dự án Đường giao thông từ xã Thành Sơn, huyện Quan Hóa đi huyện
Mai Châu, tỉnh Hòa Bình của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng
huyện Quan Hóa.

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của
Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

1. Thông tin chung dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Đường giao thông từ xã Thành Sơn, huyện Quan Hóa đi huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.
- Địa điểm thực hiện: xã Thành Sơn, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.
- Chủ dự án: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Quan Hóa.
- + Đại diện: (Ông) Phạm Bá Thoại Chức vụ: Giám đốc Ban
- + Địa chỉ liên hệ: Khu 1, thị trấn Hồi Xuân, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hoá.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

Dự án Đường giao thông từ xã Thành Sơn, huyện Quan Hóa đi huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình thuộc địa phận xã Thành Sơn, huyện Quan Hóa với tổng chiều dài tuyến khoảng 10km.

- Tuyến chính dài 9.578,3m:
 - + Điểm đầu Km0+00, giao với đường xã đi UBND xã Thành Sơn (cách UBND xã Thành Sơn khoảng 200m về phía Nam), thuộc địa phận bản Sơn Thành, xã Thành Sơn, huyện Quan Hoá.
 - + Điểm cuối Km9+578,3, tại khu vực trường Tiểu học Thành Sơn (điểm trường bản BƯỚC), thuộc địa phận bản BƯỚC, xã Thành Sơn, huyện Quan Hoá.
- Tuyến nhánh dài 428,2m từ Km8+ 590,39 tuyến chính, rẽ phải qua suối BƯỚC đến Km0+428,2 nối vào đường đất hiện trạng.
- Các hạng mục của dự án bao gồm: Tuyến đường, công trình thoát nước, điểm tránh xe.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

- Đầu tư nâng cấp 10km đường giao thông đạt tiêu chuẩn đường giao thông nông thôn loại C theo TCVN 10380:2014 với Bn=4m, mặt đường Bm=3m, có thiết kế chỗ tránh xe theo quy định.
- Công trình thoát nước thiết kế vĩnh cửu bằng betong và betong cốt thép, tải trọng thiết kế đối với cống H30-XB80, tần suất thiết kế P=4%.
- Nút giao dân sinh và điểm tránh xe: Có 26 vị trí đường ngang dân sinh; thiết kế vượt nối vào đường hiện trạng với bán kính $R \geq 3m$. Các điểm tránh xe được bố trí phía ta luy dương, tổng số 27 điểm tránh xe, trung bình 350m/vị trí; điểm tránh xe được mở rộng trên mặt đường, kích thước rộng 3,5m, dài 10m,

hai đầu vuốt vào tuyến trên chiều dài 5-7m. Kết cấu vuốt nổi mặt đường ngang và vị trí tránh xe như kết cấu tương ứng của tuyến.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ với diện tích 599,5m², đất rừng phòng hộ với diện tích 42.064m², đất rừng sản xuất với diện tích 18.556,9m².

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

Các tác động chính của dự án chỉ phát sinh chủ yếu trong giai đoạn xây dựng, cụ thể: Từ các hoạt động giải phóng mặt bằng, phát quang thực vật, đào đắp san nền, thi công nền đường, mặt đường, thi công cống thoát nước, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, hoạt động của máy móc, thiết bị trên công trường, hoạt động của công nhân tham gia thi công xây dựng,... Các hoạt động này sẽ phát sinh bụi, khí thải, nước thải xây dựng, nước thải sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại, tiếng ồn, độ rung,... tác động công nhân thi công, người dân khu vực gần dự án, gần tuyến đường vận chuyển, đèn tiêu thoát nước và các yếu tố tự nhiên, xã hội khác.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn thi công:

3.1. Nước thải:

- Nước thải sinh hoạt công nhân phát sinh khoảng 1,65m³/ngày, trong đó: Nước thải từ quá trình tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay chân 0,95m³/ngày; Nước thải từ quá trình vệ sinh 0,62m³/ngày; Nước thải từ hoạt động ăn uống 0,08m³/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: Chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, Coliform,...

- Nước thải từ quá trình rửa xe, dụng cụ thi công khoảng 2m³/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: Cặn lơ lửng, dầu mỡ,...

- Lượng nước mưa chảy tràn tại khu vực công trường thi công 301,49 lit/s. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

3.2. Bụi, khí thải:

Trong giai đoạn thi công xây dựng bụi, khí thải phát sinh trong quá trình đào đắp; phương tiện thi công; phương tiện vận chuyển; trút đổ nguyên vật liệu, thi công nền đường, mặt đường, cống bản,... Thành phần chủ yếu gồm: bụi, CO, SO₂, NO₂, hơi xăng,...

3.3. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:

- Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh khoảng 16,5 kg/ngày, chủ yếu là thức ăn thừa của công nhân, nhựa, giấy, bìa carton, nilong, vỏ chai nhựa, vỏ hộp...

- *Chất thải rắn xây dựng thông thường:*

+ Chất thải từ thực vật phát quang là 49,59 tấn. Thành phần là cỏ, gốc cây trồng, gốc gỗ, cây bụi,...

+ Chất thải là đất bóc phong hóa không còn nhu cầu sử dụng là 1.760,31m³.

+ Chất thải rắn từ quá trình xây dựng vật liệu rời vãi như cát, đá dăm gạch vỡ,...: 23,23 tấn.

+ Chất thải rắn từ các loại vật liệu sử dụng trong quá trình thi công như mẫu sắt thép thừa, gỗ cốp pha loại,...: 50 kg/ngày.

- *Chất thải nguy hại:*

+ Chất thải rắn nguy hại phát sinh gồm: Giẻ lau chùi máy móc, vỏ chai đựng dầu nhớt, pin, ắc quy, nhựa...khối lượng khoảng 5,0 kg/tháng.

+ Chất thải lỏng nguy hại phát sinh chủ yếu dầu thải...khối lượng khoảng 50 lít/quá trình thi công.

3.4. Các tác động khác

a. Tác động do, tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn phát sinh từ các hoạt động thi công của các loại máy móc, thiết bị trên công trường.

b. Tác động do thay đổi môi trường cảnh quan, tài nguyên sinh vật trong hoạt động chiếm dụng đất, giải phóng mặt bằng

- Tác động do chiếm dụng đất lúa 2 vụ (diện tích chiếm dụng 599,5 m²): hệ sinh thái nông nghiệp tại khu đất thực hiện dự án khá đơn giản, chủ yếu là cây lúa nước, rau màu và các loài cỏ dại. Đối với các loài động vật chủ yếu là chuột, cá, cua, ốc, tôm, chim,...

- Tác động do chiếm dụng đất rừng phòng hộ (diện tích chiếm dụng 42.064 m²): Khu đất rừng phòng hộ dự án chiếm dụng không có loài quý hiếm, không có động, thực vật đặc hữu hay có nguy cơ tuyệt chủng cần phải bảo vệ, diện tích đất rừng phòng hộ mà dự án chiếm dụng là vùng đệm, cây cối chủ yếu là cây bụi, cây dại. Ngoài ra, việc chiếm dụng đất rừng phòng hộ còn có khả năng xảy ra lũ lụt, xói mòn khi có mưa lớn.

- Tác động do chiếm dụng đất rừng sản xuất (diện tích chiếm dụng 18.556,9 m²): Trong hệ sinh thái rừng sản xuất chủ yếu là các cây gỗ hàng năm (như: cây bạch đàn, cây keo, cây tràm, tre lầy măng), cây bụi, cây dại và không có động thực vật quý hiếm.

- Ngoài ra, khi thi công dự án thi công xây dựng sẽ phát sinh nước thải, khí thải, chất thải. Nguồn chất thải này nếu không được xử lý triệt theo quy chuẩn cho phép sẽ gây tác động đến cảnh quan, tài nguyên sinh vật.

c. Tác động đến tiêu thoát nước khu vực

Hoạt động đào đắp đất có thể gây úng ngập cục bộ tạm thời tại một số tuyến mương thoát nước, suối, ảnh hưởng đến các khu dân cư và đất canh tác.

d. Các rủi ro, sự cố môi trường

Rủi ro, sự cố bom mìn tồn lưu; tai nạn giao thông; tai nạn lao động; hư hỏng công trình giao thông, nứt nhà dân ở khu vực gần dự án,...

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường giai đoạn xây dựng:

4.1. Nước thải:

a. Nước mưa chảy tràn:

- Không tập trung các loại vật liệu gần suối, mương thoát nước. Trong quá trình thi công thường xuyên kiểm tra, nạo vét mương thoát nước tạm đảm bảo quá trình thoát nước tốt không gây ngập úng.

- Che chắn khu vực thi công, phân luồng nước mưa chảy tràn, hạn chế thấp nhất lượng nước mưa chảy qua khu vực thi công kéo theo bùn đất vào hệ thống thoát nước chung, hệ thống suối trong khu vực. Nhà thầu thi công cần phải thu dọn các chất rơi vãi trong khi san lấp, đào móng hạn chế các chất rơi vãi bị cuốn theo nước mưa.

- Đào rãnh thoát nước mưa xung quanh vị trí thi công để ngăn nước mưa chảy tràn qua khu vực thi công cuốn theo đất cát trên mặt bằng đang thi công, và phòng tránh xói mòn, sạt lở đất.

- Tạo hệ thống rãnh thu gom nước mưa kích thước BxH = (0,5x0,5)m và hệ thống hố lắng kích thước LxBxH = (0,8x0,8x0,8)m với khoảng cách 30-50m/1 hố lắng tại khu vực công trường thi công để thu gom và lắng lọc nước mưa chảy tràn; thường xuyên nạo vét các rãnh thoát nước và hố ga đảm bảo lưu thông dòng chảy; bùn đất tãi rãnh thoát nước được thu gom cùng đất đá thải của dự án.

- Thực hiện công tác vệ sinh công trường sau mỗi ngày làm việc nhằm hạn chế các chất ô nhiễm rơi vãi trên mặt bằng thi công.

- Khu vực tập kết nguyên vật liệu được che chắn bằng bạt nhằm hạn chế nước mưa chảy tràn cuốn theo đất, cát, vật liệu xây dựng...

- Tại bãi đổ thải, đổ thải đến đâu thực hiện đầm nén, san gạt, lu lèn đến đó để phòng tránh nước mưa chảy tràn cuốn theo đất, cát ra môi trường

b. Các biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:

- Nước thải tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay chân → Hố lắng có thể tích 1,5m³ (kích thước 1,5 x 1,0 x 1,0 m, dùng vải địa kỹ thuật HDPE lót đáy và thành chống thấm), gần khu vực lán trại → Mương thoát nước chung của khu vực.

- Nước thải vệ sinh: Thuê 02 nhà vệ sinh di động đặt tại khu lán trại, kích thước nhà vệ sinh 2.700x1.350x2.600mm (dung tích bồn chứa 500 lít). Hợp đồng với đơn vị chức năng định kỳ hút bùn cặn (tần suất 02 ngày/lần) đem đi xử lý bằng xe chuyên dụng.

- Nước thải từ ăn uống → Hố lắng có thể tích 1,5m³ (cùng với nước thải tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay chân) → Mương thoát nước chung của khu vực. Đối với váng dầu mỡ: Được đơn vị thi công thuê đơn vị có chức năng hút và vận chuyển đi xử lý theo quy định với tần suất 1 tháng/lần.

c. Nước thải xây dựng:

- Nước thải rửa xe khoảng 2m³/ngày → Rãnh đất (lót vải HDPE) tự chảy → Hố lắng tạm 2,0m³ (kích thước 2,0mx1,0mx1,0m, lót bạt chống thấm HDPE) → Mương thoát nước của khu vực. Thu gom váng dầu mỡ và lưu giữ, xử lý cùng với chất thải nguy hại.

4.2. Bụi, khí thải:

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động gồm: Quần áo bảo hộ, mũ, khẩu trang, kính,... theo quy định, bố trí thời gian nghỉ ngơi hợp lý cho công nhân.
- Thực hiện phát quang đến đâu, vận chuyển đưa đi đổ thải đến đó để tránh phát tán bụi và mùi gây ảnh hưởng đến các khu vực lân cận.
- Điều tiết xe phù hợp để tránh làm gia tăng mật độ xe, nhất là vào các giờ cao điểm trong ngày (từ 7h-8h, từ 11h-12h, từ 16h30-17h30).
- Bố trí công nhân quét dọn vệ sinh khu vực công trường, tuyến đường ra vào dự án (đường xã Thành Sơn, đường QL16 dẫn vào xã Thành Sơn và các tuyến đường dân sinh khác) khi có đất, cát vương vãi.
- Phun nước làm ẩm, giảm bụi với tần suất 03 lần/ngày trong những ngày vận chuyển nguyên vật liệu, tăng tần suất phun tưới nước lên 04 lần/ngày nếu thấy bụi xuất hiện nhiều trên tuyến đường vận chuyển.
- Áp dụng các biện pháp thi công tiên tiến, cơ giới hoá tới mức tối đa, các máy móc thi công hiện đại và hiệu suất sử dụng nhiên liệu cao nhằm hạn chế phát sinh bụi từ khí thải.
- Bố trí khu vực rửa xe, máy móc thiết bị thi công dự án trước khi ra khỏi khu vực công trường tại khu vực cổng ra vào công trường; xịt sạch lốp xe và bùn đất dính bên ngoài các xe vận chuyển đất và vật liệu xây dựng từ công trường trước khi ra đường.
- Các xe vận tải chuyên chở nguyên vật liệu cho quá trình thi công xây dựng phải có bạt che kín thùng xe.

4.3. Chất thải rắn thông thường:

a. Chất thải rắn sinh hoạt:

- Thực hiện phân loại rác thải tại nguồn: Chất thải rắn sinh hoạt có thể tái chế; Chất thải sinh hoạt không thể tái chế.
- Trang bị tại mỗi khu lán trại 03 thùng đựng rác có nắp đậy (dung tích 60 lít/thùng) và 01 xe đẩy tay (dung tích 0,5 m³) để thu gom rác thải sinh hoạt.
- Toàn bộ rác thải sinh hoạt, đơn vị thi công thuê đơn vị chức năng vận chuyển và xử lý theo quy định với tần suất 01 ngày/lần.

b. Chất thải rắn xây dựng:

- Thực vật phát quang (khối lượng 49,59 tấn): một phần được người dân tái sử dụng, phần còn lại thu gom và vận chuyển về bãi đổ thải của dự án.
- Đất đào bóc phong hóa không còn nhu cầu sử dụng (khối lượng 1.760,31 m³): thu gom và vận chuyển về bãi đổ thải của dự án.
- Mẩu sắt thép thừa, gỗ cốp pha loại,...(khối lượng 50 kg/ngày): thu gom, phân loại, bán cho các cơ sở thu mua trên địa bàn.
- Vật liệu rơi vãi như cát, đá dăm, gạch vỡ,... (khối lượng 23,23 tấn): thu gom và hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

Bãi đổ thải của dự án là khu vực sân bóng giữa tuyến tại thửa đất số 446, tờ bản đồ số 137 (phạm vi từ cọc 42 lý trình Km:4+883.78 đến cọc 43 lý trình

Km:4+922.46). Điểm đổ thải cách đầu tuyến 5km, cách cuối tuyến 4,6km. Diện tích tối đa là 5.590 m².

c. Chất thải nguy hại

Trang bị 02 thùng chuyên dụng 100 lít/thùng để thu gom (trong đó 01 thùng chứa dầu nhớt thải và 01 thùng chứa chất thải rắn nguy hại). Các thùng chứa chất thải nguy hại có nắp đậy kín, bên ngoài thùng có biểu tượng cảnh báo nguy hại, có dán nhãn mác và đặt trong nhà kho diện tích khoảng 6m². Hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển xử lý sau khi kết thúc giai đoạn thi công xây dựng.

4.4. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động khác

a. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung:

- Phương tiện sử dụng trong thi công đúng số lượng, chủng loại, công suất được duyệt và được kiểm tra, chứng nhận về chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định.

- Trang bị bảo hộ lao động giảm ồn cho công nhân vận hành phương tiện theo quy định.

c. Biện pháp giảm thiểu tác động do thay đổi môi trường cảnh quan, tài nguyên sinh vật trong hoạt động chiếm dụng đất, giải phóng mặt bằng:

- Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và đền bù đất, hoa màu, nuôi trồng thủy sản theo đơn giá vào thời điểm kiểm đếm chi tiết, bảo đảm đủ, kịp thời ngân sách cho công tác giải phóng mặt bằng và tái định cư; thực hiện các biện pháp hỗ trợ ổn định sản xuất, hỗ trợ đào tạo nghề đề xuất trong phương án bồi dưỡng hỗ trợ và tái định cư.

- Chủ dự án phải làm hoàn chỉnh hồ sơ chuyển đổi mục đích sử dụng đất để được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép.

- Phối hợp với chính quyền địa phương để giải quyết những vướng mắc phát sinh trong quá trình thu hồi đất.

- Hệ sinh thái khu vực chủ yếu là hệ sinh thái nông nghiệp (cây lúa nước, rau màu và các loài cỏ dại, chuột, cá, cua, ốc, tôm, chim,...), lâm nghiệp (cây gỗ sản xuất hàng năm như bạch đàn, cây keo, cây tràm,...cây bụi và không có động thực vật quý hiếm), hệ sinh thái rừng phòng hộ là vùng đệm không có động thực vật quý hiếm cần bảo tồn, không có các loài quý hiếm cần bảo tồn. Do vậy, công tác chuẩn bị mặt bằng thi công dự án tuy làm suy giảm số lượng cá thể động thực vật nhưng không gây ảnh hưởng nhiều đến tính đa dạng của hệ sinh thái động, thực vật tại khu vực dự án.

- Kè chắn tại những khu vực hay xảy ra mưa lớn để hạn chế xói mòn. Ngoài ra phục hồi rừng bằng cách trồng thêm cây vào các khu vực lân cận dự án, khu vực tiếp giáp với diện tích rừng thu hồi để giữ đất, giảm độ chảy xiết của nước mưa.

- Để đảm bảo giảm thiểu tối đa tác động đến cảnh quan, hệ sinh thái và đa dạng sinh học của khu vực, giao UBND xã Thành Sơn phối hợp giám sát

quá trình giải phóng mặt bằng của đơn vị thi công để đảm bảo thực hiện đúng các quy định trong Luật Đa dạng sinh học năm 2008 để không gây tổn hại đến các loài động, thực vật nằm trong diện bảo tồn quý hiếm có mặt ở khu vực rừng phòng hộ, rừng sản xuất.

b. Biện pháp giảm thiểu tác động đến việc tiêu thoát nước:

- Thông báo tới chính quyền địa phương và người dân khu vực về kế hoạch thi công của dự án để UBND xã và người dân có kế hoạch canh tác, lấy nước, tiêu nước phù hợp trong quá trình thi công dự án.

- Chấp hành đúng quy định của pháp luật về thủy lợi, phòng, chống thiên tai và pháp luật khác có liên quan, không thực hiện các hoạt động làm tăng rủi ro thiên tai mà không có biện pháp xử lý, khắc phục và các hành vi bị nghiêm cấm khác.

- Thi công xây dựng mương thoát nước tránh ngập úng tạm thời trong khu vực dự án trong giai đoạn thi công; Thường xuyên nạo vét mương hạn chế tối đa tắc nghẽn hệ thống; Thường xuyên dọn khu vực suối khi có chất thải từ quá trình thi công vương vãi.

d. Biện pháp phòng ngừa và ứng phó rủi ro, sự cố môi trường:

- Sự cố tai nạn giao thông: lắp đặt biển cảnh báo công trường đang thi công; không vận chuyển nguyên vật liệu vào các khung giờ cao điểm; lắp đặt đèn cảnh báo, biển báo hiệu, hàng rào cảnh báo và bố trí nhân lực hướng dẫn phân luồng giao thông tại các nút giao thông nối từ công trường với tuyến đường chính của khu vực,...

- Sự cố cháy nổ: Ban hành quy định, nội quy, biển cấm, biển báo, sơ đồ hoặc biển chỉ dẫn về phòng cháy và chữa cháy, thoát nạn, trang bị 2 bình bột PCCC tại khu lán trại tạm.

5. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:

- Thực hiện đầy đủ các nội dung trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, chủ dự án có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 4, Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về môi trường, đất đai, xây dựng; tài nguyên, lâm nghiệp; an ninh, quốc phòng; bảo tồn đa dạng sinh học; khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.
- Thực hiện yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường./.